

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ VỊ THANH  
TỈNH HẬU GIANG**

Bản án số: 146/2018/DS-ST.

Ngày 27 – 6 – 2018.

V/v Tranh chấp hợp đồng  
vay tài sản

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VỊ THANH, TỈNH HẬU GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phan Như Nguyễn.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Nguyễn Khải Hoàng.

Ông Tạ Hồng Thái.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Lý Sơn Thanh Phong. Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang tham gia phiên tòa:** ông Huỳnh Thanh Vũ – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 6 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vị Thanh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 70/2018/TLST – DS, ngày 10 tháng 5 năm 2018, về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 130/2018/QĐXXST – DS, ngày 06 tháng 6 năm 2018, giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Ông Phan Văn T.

Địa chỉ: Khu vực 2, phường V, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang.

*Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn:* Ông Bùi Văn N. Địa chỉ: Khu vực 4, phường IV, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang. (Đại diện theo văn bản ủy quyền ngày 17/5/2018). (Có mặt).

**- Bị đơn:** Bà Trần Thu H.

Địa chỉ: Ấp 6, xã Vị Tân, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang. (Có mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Trong đơn khởi kiện gửi Tòa án ngày 03 tháng 5 năm 2018 và trong quá trình xét xử vụ án, nguyên đơn ông Phan Văn T do ông Bùi Văn N đại diện trình bày: Do quen biết nên vào ngày 06/4/2014, ông có cho bà Trần Thu H vay số tiền là 40.000.000 đồng, lãi suất thỏa thuận 5.000 đồng/1.000.000 đồng/ngày, thời hạn vay

là 06 tháng, từ khi vay đến nay bà H chỉ có trả cho ông Phan Văn T được 6.000.000 đồng tiền lãi, không có trả vốn. Ông Phan Văn T yêu cầu bà Trần Thu H phải có trách nhiệm trả số tiền vốn vay là 40.000.000 đồng và tiền lãi phát sinh từ ngày 01/02/2015 đến ngày 01/6/2018 theo lãi suất quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, ông Bùi Văn N đại diện cho ông Phan Văn T thay đổi một phần yêu cầu, chỉ yêu cầu bà Trần Thu H trả số tiền vay còn nợ là 40.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi. Số tiền 6.000.000 đồng bà H đã trả lãi thì trừ vào số lãi mà bà H chưa đóng cho ông T không yêu cầu tính lại.

Quá trình Tòa án giải quyết vụ án, bị đơn bà Trần Thu H trình bày: Bà không thống nhất với yêu cầu khởi kiện của ông Phan Văn Th. Bà chỉ có vay của ông Phan Văn T số tiền là 20.000.000 đồng vào tháng 11/2014, có làm biên nhận cho ông T giữ, thỏa thuận tiền lãi là 5.000 đồng/1.000.000 đồng/ngày. Lúc vay tiền bà có đưa trước cho ông T số tiền lãi là 3.500.000 đồng. Sau khi vay tiền từ năm 2015 đến tháng 7/2017 bà đã trả cho ông T số tiền tổng cộng là 37.300.000 đồng. Tổng cộng bà đã trả cho ông T số tiền 40.800.000 đồng. Tất cả những lần trả tiền bà chỉ đưa tiền cho ông T, không có làm giấy tờ và ký nhận gì với nhau, chỉ có ông Bùi Văn N chứng kiến. Biên nhận vay số tiền 40.000.000 đồng ngày 06/4/2014 do ông T cung cấp không phải là chữ ký của bà, nhưng do không có tiền nên bà không yêu cầu giám định chữ ký trong biên nhận nêu trên. Nay bà chỉ đồng ý trả cho ông T số tiền vay còn nợ 20.000.000 đồng, là phần tiền lãi tính đến nay, ngoài ra bà không đồng ý trả thêm số tiền nào khác.

Tại phiên tòa, bị đơn bà Trần Thu H giữ nguyên như lời trình bày trước đây.

Kèm theo đơn khởi kiện, nguyên đơn ông Phan Văn T có nộp cho Tòa án biên nhận vay số tiền 40.000.000 đồng ngày 06/4/2014 có chữ ký của bà Trần Thu H (bản chính); bị đơn bà Trần Thu H có nộp cho Tòa án các giấy ghi việc trả tiền do bà tự ghi không có người ký tên (photo).

Kiểm sát viên tại phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng trình tự, thủ tục theo quy định và phát biểu nội dung giải quyết vụ án đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là ông Phan Văn T đối với bị đơn là bà Trần Thu H.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Ông Phan Văn T khởi kiện bà Trần Thu H cho rằng bà H vi phạm nghĩa vụ thanh toán tiền vay theo biên nhận nợ nên Tòa xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là tranh chấp dân sự về hợp đồng vay tài sản theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự. Khi xác lập giao dịch vay tiền bà Trần Thu H có nơi cư trú tại ấp 6, xã Vị Tân, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Vị Thanh theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung tranh chấp Hội đồng xét xử xét thấy: Ông Phan Văn T khai có cho bà Trần Thu H vay số tiền 40.000.000, có làm biên nhận, thỏa thuận lãi suất 3%/tháng, sau khi vay bà H không thực hiện nghĩa vụ đóng lãi và trả vốn như thỏa thuận là vi phạm nghĩa vụ thanh toán, nay ông T khởi kiện yêu cầu bà H trả nợ. Bà Trần Thu H thì cho rằng chỉ vay của ông T số tiền 20.000.000 đồng, đã trả tiền vốn xong, chỉ còn nợ 20.000.000 đồng tiền lãi, bà H cho rằng bà không có ký biên nhận vay tiền do ông T cung cấp nhưng không có yêu cầu giám định chữ ký trong biên nhận. Tòa án cũng đã tạo điều kiện cho các đương sự hòa giải để trình bày và thỏa thuận với nhau về số tiền nợ nhưng không thành. Bà Trần Thu H cũng không cung cấp được cho Tòa án chứng cứ gì để chứng minh là không có nợ hoặc đã trả vốn, đóng lãi đầy đủ cho ông T. Căn cứ khoản 1 và khoản 4 Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự quy định “đương sự có yêu cầu Tòa án bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình phải thu thập, cung cấp, giao nộp cho Tòa án tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho yêu cầu đó là có căn cứ và hợp pháp. Đương sự có nghĩa vụ đưa ra chứng cứ để chứng minh mà không đưa ra được chứng cứ hoặc không đưa ra đủ chứng cứ thì Tòa án giải quyết vụ việc dân sự theo những chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ việc”. Do bà Trần Thu H không đưa ra được chứng cứ để chứng minh là không có nợ ông T, trong khi ông T cung cấp được biên nhận nợ số tiền 40.000.000 đồng có chữ ký của bà H nên Hội đồng xét xử xác định việc khởi kiện của ông Phan Văn T là có căn cứ chấp nhận. Chấp nhận toàn bộ đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

[3] Về phần lãi suất: Tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp cho ông Phan Văn T là ông Bùi Văn N không yêu cầu tính lãi là trên cơ sở tự nguyện và phù hợp pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận, không xem xét tính phần lãi suất.

[4] Án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án buộc bị đơn bà Trần Thu H phải chịu.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ các Điều 26, 35, 91, 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Các Điều 471, 474 Bộ luật dân sự 2005.

Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Buộc bà Trần Thu H phải có trách nhiệm trả cho ông Phan Văn T số tiền vay còn nợ là 40.000.000 (Bốn mươi triệu) đồng.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Buộc bà Trần Thu H phải chịu 2.000.000 (Hai triệu) đồng. Ông Phan Văn T được nhận lại 1.612.000 (Một triệu sáu trăm mười hai

ngàn) đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0016051 ngày 10/5/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang.

3. Kể từ kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

4. Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- VKSND thành phố Vị Thanh;
- Chi cục THADS thành phố Vị Thanh;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phan Như Nguyệt**